

KẾ HOẠCH
Công tác pháp chế năm 2018

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15/01/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế và Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế phối hợp trong công tác tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ; Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15/01/2015 của Bộ Tư pháp và Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 của UBND tỉnh.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế ở địa phương trong công tác: xây dựng văn bản pháp luật; rà soát hệ thống hóa; kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến giáo dục pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính và công tác bồi thường nhà nước.

3. Triển khai các lĩnh vực chuyên môn của công tác pháp chế phải bám sát chương trình công tác của Bộ Tư pháp, Bộ, Ngành chủ quản cấp trên và các chương trình, kế hoạch trọng tâm của UBND tỉnh.

4. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức pháp chế với Sở Tư pháp trong việc thực hiện các nhiệm vụ pháp chế đã được quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục tiến hành rà soát, sắp xếp, bố trí kiện toàn tổ chức, nhân sự đảm nhiệm công tác pháp chế đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định và yêu cầu công tác pháp chế.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức pháp chế tại cơ quan, đơn vị (bao gồm cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công tác pháp chế) tham mưu thực hiện tốt các nội dung sau:

a) Công tác xây dựng pháp luật:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số

46/2016/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác đề nghị xây dựng; soạn thảo, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh từ khâu lập đề nghị, soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến, gửi hồ sơ thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Thực hiện tốt Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 22/11/2017 của Thường trực HĐND tỉnh ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3; Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Danh mục xây dựng Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3.

- Tham gia góp ý các văn bản do các cơ quan, đơn vị khác gửi lấy ý kiến.

b) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên rà soát văn bản liên quan đến ngành, lĩnh vực nhà nước do cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh đã ban hành. Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 5065/KH-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2018; kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh kỳ 2014-2018 (*sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành Kế hoạch*).

c) Công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Chương VIII Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị mình tham mưu theo quy định tại Kế hoạch số 5296/KH-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018.

d) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Thực hiện việc sinh hoạt “Ngày pháp luật” theo Chỉ thị số 33/2010/CT-UBND ngày 27/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận về triển khai thực hiện “Ngày pháp luật” trên địa bàn tỉnh; triển khai phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2018.

đ) Công tác theo dõi thi hành, kiểm tra và xử lý việc thực hiện pháp luật: tập trung theo dõi tình hình thi hành các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực do cơ quan mình quản lý ở địa phương theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP. Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018 trên địa bàn

tỉnh Ninh Thuận và Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

e) Công tác kiểm soát thủ tục hành chính: thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, tăng cường công tác kiểm tra và thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị; thực hiện Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

g) Công tác bồi thường nhà nước: thực hiện nhiệm vụ bồi thường nhà nước theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009 (hết hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018); Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018) và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh về công tác bồi thường nhà nước năm 2018.

h) Công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp: thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định của Quyết định số 61/2009/QĐ-UBND ngày 19/02/2009 của UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy chế phối hợp về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 28/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện và điều chỉnh nội dung các dự án của chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014 và Kế hoạch số 2235/KH-UBND ngày 29/5/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020.

i) Giúp Giám đốc các Sở, Thủ trưởng ban, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 35 của Thông tư số 01/2015/TT-BTP trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

3. Tổ chức pháp chế doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

b) Tổ chức giao ban công tác pháp chế 06 tháng và năm; kết hợp tập huấn nghiệp vụ theo chuyên đề cho cán bộ làm công tác pháp chế của các Sở, ban, ngành và các doanh nghiệp Nhà nước ở địa phương.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác pháp chế theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Doanh nghiệp nhà nước

a) Giám đốc các Sở, Thủ trưởng ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước chỉ đạo tổ chức pháp chế của cơ quan, đơn vị mình thực hiện nghiêm túc các nội dung của Kế hoạch này.

b) Kịp thời cung cấp thông tin, tư liệu, tài liệu cần thiết và phối hợp với Sở Tư pháp trong việc góp ý, thẩm định, tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Thời hạn gửi báo cáo

Báo cáo năm công tác pháp chế gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp): *trước ngày 20 tháng 11 năm 2018.*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí để bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được sử dụng nguồn kinh phí nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Việc thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam (BTP);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, NC. ĐDM

CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh